

Số: 21/2023/QĐST-HNGĐ

Ba Đình, Ngày 09 tháng 01 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH

Căn cứ khoản 4 Điều 147; Điều 212; Điều 213; khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55; 58; 59; 81; 82; 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 37 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 977/2022/TLST- VHNGĐ ngày 29 tháng 12 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:

- **Chị Trịnh Thị T**, sinh năm 1980;

- **Anh Hoàng Minh S**, sinh năm 1978;

Cùng ĐKKHKT và nơi ở: 20 ngõ 720 đường L, phường G, quận B, thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Chị Trịnh Thị T và anh Hoàng Minh S có tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn vào ngày 01/4/2003 tại Ủy ban nhân dân phường G, quận B, thành phố H (Giấy đăng ký kết hôn số: 47; Quyển số: I/2003).

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 30 tháng 12 năm 2022 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 977/2022/TLST- VHNGĐ ngày 29 tháng 12 năm 2022.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 29 tháng 12 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập Biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về tình cảm: **Chị Trịnh Thị T và anh Hoàng Minh S** thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Trịnh Thị T và anh Hoàng Minh S có hai (02) con chung là Hoàng Quốc L, sinh ngày 05/5/2004 và Hoàng Minh T, sinh ngày 01/9/2010. Anh, chị thống nhất thỏa thuận để con chung là cháu Hoàng Minh T, sinh ngày 01/9/2010 cho chị Trịnh Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Tạm hoãn nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng của anh Hoàng Minh S cho đến khi có sự thay đổi khác của pháp luật. Anh Hoàng Minh S có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Con chung Hoàng Quốc L, sinh ngày 05/5/2004 đã đủ tuổi trưởng thành (18 tuổi) nên anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và nhà ở: Chị Trịnh Thị T và anh Hoàng Minh S tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

- Về các khoản vay nợ: Chị Trịnh Thị T và anh Hoàng Minh S không vay nợ ai, không cho ai vay nợ không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

2. Về lệ phí: Chị Trịnh Thị T tự nguyện chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng lệ phí giải quyết yêu cầu về hôn nhân gia đình, được trừ tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 0002845 ngày 29/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- *Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;*
- *Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình;*
- *Chi cục THA dân sự quận Ba Đình;*
- *UBND nơi thực hiện đăng ký kết hôn;*
- *Đương sự;*
- *Lưu hồ sơ.*

THẨM PHÁN

Hoàng Đình Trung